| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHÚ HÒA**<br>**TỈNH PHÚ YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 08 /2024/HNGĐ-ST
Ngày 29/02/2024
Vv: "Tranh chấp ly hôn"

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Ngọc Hoan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Phương.

2. Bà Trần Thị Hồng Nga.

***Thư ký phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Thanh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa***: ông Phan Công Đồ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 236/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: ông Nguyễn Đình K, sinh năm 1979;

*Bị đơn:* bà Lê Thị Mỹ N, sinh năm 1980;

Đồng địa chỉ: thôn Phú T, xã Hòa Quang N, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên.

Ông K có mặt, bà N vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Đình K trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: ông K và bà Lê Thị Mỹ N tự nguyện tìm hiểu, quyết định kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Quang B, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên vào năm 2009. Thời gian chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn rồi phát sinh nhiều mâu thuẫn do bà N tự ý bỏ nhà đi nhiều lần; lần một vào tháng 8/2023 sau đó ông K tìm về tha thứ rồi bà N tiếp tục bỏ đi

hai lần nữa vào tháng 10/2023, thời gian xa không ai quan tâm gì cho nhau. Gia đình hai bên đều biết sự việc vợ chồng mâu thuẫn, có khuyên can nhưng bà N không chịu về. Nay ông K không còn tình cảm yêu thương gì bà N, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà N để ổn định cuộc sống.

Về con chung: ông Nguyễn Đình K khai có hai người con chung tên Nguyễn Hoài T, sinh ngày 13/12/2010 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 08/9/2012. Nay ly hôn ông K xin nhận nuôi hai con, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Lê Thị Mỹ N: mặc dù Tòa án đã tống đạt cho bà N thông báo thụ lý vụ án; nhiều lần triệu tập bà N đến Tòa để hòa giải và tham gia xét xử vụ án nhưng bà N vẫn không có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập, cũng không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của bà đối với yêu cầu khởi kiện của ông K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định.

+ Việc giải quyết vụ án:

-Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông Nguyễn Đình K; ông Nguyễn Đình K được ly hôn bà Lê Thị Mỹ N.

-Về con chung: giao hai con chung tên Nguyễn Hoài T, sinh ngày 13/12/2010 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 08/9/2012 cho ông K tiếp tục nuôi dưỡng, bà N không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà Lê Thị Mỹ N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung: không yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: quan hệ hôn nhân giữa ông K và bà N có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nay ông K xin ly hôn. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Bà N cư trú tại huyện Phú Hòa, nên Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa thụ lý giải quyết. Bà N đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt; nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà N được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 207, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: ông K và bà N tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hòa Quang B, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên vào số 16 ngày 25 tháng 03 năm 2009. Đây là hôn nhân hợp pháp; tuy nhiên trong quá trình chung sống, ông K và bà N xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông, bà không hợp nhau, không cùng quan điểm sống nên xảy ra kình cãi, dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng mâu thuẫn vẫn xảy ra và kéo dài, đời sống hôn nhân không hạnh phúc và bà N bỏ nhà đi nhiều lần; nên ông K xin ly hôn. Đối với bà Lê Thị Mỹ N đã được thông báo về việc ông K xin ly hôn, được triệu tập đến Tòa án tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần nhưng bà N vẫn vắng mặt không có lý do, bà N cũng không nộp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình K. Điều đó thể hiện bà N không có ý thức hàn gắn quan hệ vợ chồng với ông K. Nên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của ông K và bà N xảy ra nhưng không ai có giải pháp để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Do đó, dù có duy trì hôn nhân của ông K và bà N về mặt pháp lý thì mục đích hôn nhân của ông, bà cũng không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống chung không còn tồn tại; nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông K; ông Nguyễn Đình K được ly hôn với bà N.

[3] Về con chung: xét thấy con chung do ông K trực tiếp nuôi dưỡng, đã quen sống cùng ông K. Hai cháu có nguyện vọng được sống cùng ông K. Do đó, để có điều kiện hai cháu phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần, nên giao hai con tên T và L cho ông K tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông K không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con, nên bà N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: ông K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 24 và 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông K: ông Nguyễn Đình K được ly hôn bà Lê Thị Mỹ N.

Về con chung:

Giao hai con chung tên Nguyễn Hoài T, sinh ngày 13/12/2010 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 08/9/2012 cho ông Nguyễn Đình K tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Lê Thị Mỹ N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lê Thị Mỹ N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: ông Nguyễn Đình K phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0010192 ngày 24/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh, huyện Phú Hoà;
- Chi cục THADS huyện Phú Hòa;
- UBND xã Hòa Quang B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Ngọc Hoan**